**NS:**

**ND:**

**BÀI 6: TÌNH YÊU TỔ QUỐC**

**(Thơ thất ngôn bát cú và tứ tuyệt luật Đường)**

**Tiết 75,76: VĂN BẢN 2: QUA ĐÈO NGANG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt luật Đường như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối…

- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc, biện pháp tu từ.

- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm và trình bày sản phẩm học tập.

**3. Về phẩm chất**

Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, yêu thiên nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Máy tính, máy chiếu

- Phiếu học tập

- Tranh ảnh, video có liên quan đến nội dung tiết học

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. KHỞI ĐỘNG**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV: cho HS xem video và đặt câu hỏi:

- Những hình ảnh này nói về địa danh nào?

- Chia sẻ những hiểu biết của em về địa danh này.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**

**-** Nhận nhiệm vụ.

- Quan sát, lắng nghe video và suy nghĩ cá nhân để đưa ra câu trả lời.

- Sau khi trả lời xong câu hỏi số 1, HS nghe câu hỏi số 2 và suy nghĩ cá nhân để đưa ra câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:**

- GV gọi một vài HS trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS khác nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Nhận xét câu trả lời của HS, bổ sung thêm thông tin (nếu cần).

- Kết nối vào nội dung đọc – hiểu văn bản: *Qua đèo Ngang*

**2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, điền vào phiếu học tập (nêu hiểu biết về tác giả, tác phẩm)  Phiếu học tập số 1:   |  |  | | --- | --- | | **Tác giả** | **Tác phẩm** | | Cuộc đời | Hoàn cảnh sáng tác | | Sự nghiệp | Thể loại |   Phiếu học tập số 2:    - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc thông tin và điền vào phiếu học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV mời 1 – 2 HS phát biểu, yêu cầu cả lớp nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm. GV có thể đọc mẫu 1 lượt rồi mới gọi HS đọc.  + Giáo viên hướng dẫn HS tìm hiểu các chú thích SGK.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc và lắng nghe văn bản theo hướng dẫn.  - HS trao đổi với bạn bên cạnh về những từ ngữ mình không hiểu hoặc hiểu chưa rõ ràng bằng cách dự đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV mời 1, 2 HS đọc diễn cảm, tìm hiểu chú thích trong SGK.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét cách đọc, uốn nắn những HS có cách đọc chưa chính xác. Giải thích các từ khó trong văn bản. | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  **1. Tác giả**  - Tên thật là Nguyễn Thị Hinh, sống vào thế kỉ 19.  - Là một trong 3 nữ sĩ nổi tiếng của thơ ca Trung đại Việt Nam.  - Thơ bà mang phong cách hoài cổ.  - Tác phẩm tiêu biểu: *Thanh Long thành hoài cổ, Chiều hôm nhớ nhà, Qua chùa Trấn Bắc…*  **2. Tác phẩm**  - Hoàn cảnh sáng tác: Được sáng tác khi bà đang trên đường vào Huế nhậm chức và dừng chân nghỉ tại đèo Ngang.  - Thể loại: Thơ thất ngôn bát cú.  - Đặc điểm của thể loại thể hiện trong văn bản:    **3. Đọc văn bản**  **4. Tìm hiểu chú thích** |

**Hoạt động 3: Khám phá văn bản**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1:**  **1. Nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - GV chia học sinh thành 4 nhóm.  - Yêu cầu HS mở PHT số 3    - Nhiệm vụ:  + Nhóm 1,3: tìm hiểu về các hình ảnh, từ ngữ độc đáo trong bài thơ và tác dụng của nó đối với việc thể hiện nội dung.  + Nhóm 2,4: tìm hiểu về biện pháp tu từ đặc sắc trong bài và tác dụng của biện pháp tu từ đó trong bài thơ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **HS** đọc bài thơ, thảo luận và thực hiện phiếu học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **GV:**  **-** Yêu cầu đại diện nhóm trình bày sản phẩm  - Yêu cầu các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung cho sản phẩm của nhóm bạn (nếu cần).  **HS**:  **-** Nhóm đại diện trình bày sản phẩm học tập  - Các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung cho sản phẩm của nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Nhận xét câu trả lời/sản phẩm học tập và nhận xét của cá nhân/nhóm HS.  - Chốt, bình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo.  **Nhiệm vụ 2:**  **2. Tình cảm, cảm xúc của tác giả**  **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Chia sẻ cặp đôi:**  ?Cách ngắt nhịp của câu thơ thứ bảy có gì đặc biệt? Cách ngắt nhịp đó giúp em hình dung như thế nào về tâm trạng của tác giả?  ?Theo em, đại từ “ta” trong câu thơ cuối được hiểu như thế nào?  ? Tình cảm của tác giả thể hiện qua câu thơ cuối là gì?  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS trao đổi cặp đôi, hoàn thành câu trả lời.  GV hỗ trợ nếu cần.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.**  HS đại diện cặp đôi báo cáo kết quả, HS cặp khác nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng.  **Nhiệm vụ 3:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ? Nhắc lại những thành công về nghệ thuật của bài thơ?  ?Theo em, cảm hứng chủ đạo của bài thơ là gì?  ? Bài thơ gợi lên trong em những suy nghĩ và tình cảm như thế nào?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS làm việc theo cặp để hoàn thành nhiệm vụ.  GV theo dõi, quan sát HS thảo luận, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **HS** đại diện cặp đôi báo cáo kết quả, HS cặp khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của cả lớp. | **II. Tìm hiểu văn bản**  **1. Nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ**  - Thời gian: bóng xế tà  - Hình ảnh: cỏ, cây, đá, lá, hoa   * Từ láy: lom khom, lác đác * Điệp từ: chen   🡪Khung cảnh hoang vắng nhưng đầy sức sống của thiên nhiên Đèo Ngang và sự lặng lẽ, đìu hiu của đời sống con người. Qua đó làm nổi bật tâm trạng cô đơn, rợn ngợp trước thiên nhiên bao la của tác giả.   * Biện pháp tu từ:   + Biện pháp đảo ngữ: Cặp câu 3 – 4. Tác dụng: nhấn mạnh vào sự nhỏ bé của con người trước thiên nhiên rộng lớn. Cảnh vật và con người dường như có sự xa cách khiến cho không khí càng thêm hoang vu, cô quạnh. Từ đó, làm rõ tâm trạng cô đơn, lẻ loi và nhớ nước, thương nhà của tác giả.  + Biện pháp nhân hoá: Cặp câu 5 – 6. Tác dụng: nhấn mạnh sức sống mạnh mẽ của thiên nhiên, đối lập với sự thiếu sức sống của bức tranh sinh hoạt nơi xóm núi.  **2.** **Tình cảm, cảm xúc của tác giả**  - Ngắt nhịp *Dừng chân đứng lại/trời/non/nước* (4/1/1/1).  🡪tâm trạng: ngập ngừng khi dừng chân, rồi quyết định đứng lại để có thể chiêm ngưỡng vẻ đẹp của Đèo Ngang lúc xế tà. Tác giả cảm thấy cô đơn, rợn ngợp khi nhận ra mình nhỏ bé trước thiên nhiên hùng vĩ “trời, non, nước”.   * Câu: *Một mảnh tình riêng, ta với ta*   + Từ ngữ đặc sắc: *mảnh tình*.  + Cách diễn đạt độc đáo: *ta với ta*.  🡪 Mạch cảm xúc có sự vận động: từ nỗi buồn do ngoại cảnh tác động đến tâm trạng nhớ nước, thương nhà và cuối cùng là sự cô đơn khi đối diện với chính mình, không có đối tượng để chia sẻ.  **3. TỔNG KẾT:**   1. **Nghệ thuật:**   - Thể thơ thất ngôn bát cú được sử dụng điêu luyện.  - Sử dụng nghệ thuật tả cảnh ngụ tình, phép đối hiệu quả.  - Sáng tạo trong việc sử dụng từ láy, từ đồng âm khác nghĩa.   1. **Nội dung:**   Nỗi buồn, nỗi cô đơn, lẻ loi của nhà thơ khi đứng trước khung cảnh hoang vắng của Đèo Ngang, chạnh lòng nhớ nhà, nhớ nước của một thời quá vãng. |

**3. LUYỆN TẬP**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Em hãy hệ thống lại nội dung bài học theo đặc trưng thể loại bằng sơ đồ tư duy dựa vào khung sơ đồ gợi ý sau:



**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS làm việc theo cặp để hoàn thành nhiệm vụ.
* GV theo dõi, quan sát HS thảo luận, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS đại diện cặp đôi báo cáo kết quả, HS cặp khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, hệ thống lại sơ đồ tư duy.

**4. VẬN DỤNG**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Sưu tầm một số bài thơ của bà Huyện Thanh Quan.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS thực hiện ở nhà.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời một số HS nộp kết quả vào tiết học hôm sau để lấy điểm.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá.

**IV. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**1. BÀI VỪA HỌC:**

- Hiểu được đặc điểm thể thơ thất ngôn bát cú luật Đường.

- Hoàn thành bài tập phần vận dụng vào vở.

**2. BÀI SẮP HỌC: Tiết 77 – Đọc kết nối chủ điểm – LÒNG YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA**

- Đọc văn bản, tìm hiểu tác giả, tác phẩm.

- Tìm hệ thống luận đề, luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng.